

Những bài văn mẫu Bi kịch người phụ nữ phong kiến qua Độc tiểu thanh kí, Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Dàn ý Bi kịch người phụ nữ phong kiến qua Độc tiểu thanh kí, Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm Văn 10 chi tiết nhất

1. Mở bài:

- Nguyễn Du đã có hai câu thơ khái quát vô số phận chung của người phụ nữ trong xã hội phong kiến trọng nam khinh nữ:

Đau đớn thay phận đàn bà!

Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.

- Số phận đó thể hiện rõ nét qua ba tác phẩm: Độc Tiểu Thanh kí của Nguyễn Du. Chinh phụ ngâm của Đặng Trán Côn và Cung oán ngâm khúc của Nguyễn Gia Thiều.

2. Thân bài:

* Số phận đau khổ và cái chết oan ức của Tiểu Thanh trong bài Độc Tiểu Thanh kí.

- Vì hoàn cảnh éo le, nàng Tiểu Thanh tài sắc phải làm lẽ một thương gia giàu có.

- Vợ cả ghen, nhốt nàng trong ngôi nhà trên núi Côn Sơn.

- Thương thân, tủi phận, Tiểu Thanh làm thơ ghi lại tâm trạng của mình. Nàng chết lúc mới mười tám tuổi.

- Vợ cả ghen, đem đốt tập thơ của Tiểu Thanh.

- Bi kịch của Tiểu Thanh là bị tước đoạt tuổi thanh xuân, tình yêu và hạnh phúc lứa đôi.

* Số phận cô đơn, đau khổ của người chinh phụ.

- Chông ra trận, người chinh phụ sống trong tâm trạng bồn chồn, lo lắng, chờ mong và tuyệt vọng.

- Nàng tự hỏi vì sao hạnh phúc lứa đôi phải chia lìa. Ân sau nỗi bận khoăn day dứt là thái độ oán trách, lên án chiến tranh gây ra cảnh đau lòng: Những đôi lứa đang yêu bị đẩy vào cảnh sinh li.
- Nỗi cô đơn bao trùm tâm trạng người chinh phụ suốt những đêm dài trần trọc, thao thức nhớ mong và lo lắng cho chồng đang ở ngoài mặt trận. Nỗi niềm không biết san sẻ cùng ai, chỉ biết gửi theo ngọn gió. Số phận bị lãng quên, bị tước đoạt hạnh phúc của người cung nữ.
- Lúc nhập cung thì xinh tươi như bông hoa mới nở.
- Chỉ sau một thời gian ngắn đã bị vua quên lãng.
- Luôn phải sống trong tâm trạng chờ đợi đến mỗi mòn, tự thấy mình giờ đây giống như bông hoa đã tàn phai.
- Bức bối, tủi hờn, bất bình, muôn đệp tiêu phòng mà ra, trở về với cuộc sống bình thường để được yêu, được sống.

3. Kết bài:

- Các nhà thơ đã đưa số phận bất hạnh của người phụ nữ vào văn chương với một niềm cảm thông và thương xót. Bi kịch của phụ nữ trong chế độ phong kiến xưa kia luôn ám ảnh, day dứt trái tim người đọc.
- Xã hội phong kiến tước đoạt quyền sống tự do, tước đoạt hạnh phúc của người phụ nữ. Xã hội vô nhân đạo ấy đáng bị lên án và xoá bỏ.

Top 2 bài văn mẫu lớp 10 Bi kịch người phụ nữ phong kiến qua Độc tiểu thanh kí, Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm hay nhất

Những bài làm văn mẫu Bi kịch người phụ nữ phong kiến qua Độc tiểu thanh kí, Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm ý nghĩa, sâu sắc nhất làm tài liệu tham khảo cho các em học sinh chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra sắp tới tại đây:

Bi kịch người phụ nữ phong kiến qua Độc tiểu thanh kí, Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Trong Truyện Kiều, thi hào Nguyễn Du đã mượn lời Thúy Kiều – cô gái tài hoa bạc mệnh – để khái quát chung về số phận bi thảm của người phụ nữ dưới thời phong kiến trọng nam khinh nữ:

Đau đớn thay phận đàn bà!

Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.

Câu thơ thấm đẫm nỗi xót xa, ai oán, như một lời than phẫn uất trước định mệnh bất công. Tiếc thay, trong xã hội như thế thì bạc mệnh đã trở thành số phận chung của bao kẻ hồng nhan. Các tác phẩm nổi tiếng như Độc Tiểu Thanh kí (Nguyễn Du), Chinh phụ ngâm (Đặng Trần Côn) và Cung oán ngâm (Nguyễn Gia Thiều) đã chứng minh cho bi kịch ấy.

Độc Tiểu Thanh kí là một trong những bài thơ chữ Hán hay nhất của Nguyễn Du, in trong Thanh Hiên thi tập. Có thể Nguyễn Du sáng tác bài thơ này trước hoặc sau khi được triều đình nhà Nguyễn cử đi sứ sang Trung Quốc.

Thắng cảnh Tây Hồ gắn liền với giai thoại về nàng Tiểu Thanh tài sắc, sống vào đầu đời Minh. Vì hoàn cảnh éo le, nàng phải làm lẽ một thương gia

giàu có họ Phùng ở Hàng Châu. Vợ cả ghen, bắt Tiểu Thanh ở một mình trong ngôi nhà biệt lập trên núi Cô Sơn. Tuổi thanh xuân của nàng bị giam hãm trong bốn bức tường quạnh quẽ. Thương thân, tiếc phận, Tiểu Thanh làm một tập thơ ghi lại tâm trạng đau khổ của mình. Ít lâu sau, nàng chết vì buồn, giữa lúc tuổi vừa mười tám. Nàng chết rồi, vợ cả vẫn ghen, đem đốt tập thơ, may còn sót lại một số bài được người đương thời chép lại, đặt tên là Phần dư (xót còn sót lại) và thuật luôn câu chuyện bạc mệnh của nàng.

Nguyễn Du đọc những bài thơ ấy, lòng dạt dào thương cảm cô gái tài hoa bạc mệnh, đồng thời bày tỏ nỗi băn khoăn, day dứt trước số phận bất hạnh của bao phụ nữ tài hoa khác. Cảm xúc ấy đã được tác giả thể hiện qua bài thơ nổi tiếng

Tây Hồ cảnh đẹp hóa gò hoang,

Thôn thức bên song mảnh giấy tàn.

Son phấn có thần chôn vẫn hận,

Văn chương không mệnh đốt còn vương.

Nỗi hờn kim cổ trời khôn hỏi.

Cái án phong lưu khách tự mang,

Chẳng biết ba trăm năm lẻ nữa,

Người đời ai khóc Tô Như chăng?

Đến với Tiểu Thanh ba trăm năm sau khi nàng mất, nhà thơ ngậm ngùi trước cảnh đời tang thương dâu bể cảnh đẹp Tây Hồ đã hóa gò hoang. Thời gian hủy hoại tất cả. Trên gò hoang ấy chôn vùi nắm xương tàn của nàng Tiểu Thanh xấu số. Nhắc đến cảnh đẹp Tây Hồ, chắc hẳn tác giả có ý nói về con người đã từng sống ở đây, tức nàng Tiểu Thanh. Cuộc đời của người con gái tài sắc ấy cũng chẳng còn lại gì ngoài những giai thoại về nàng. Cảnh ấy khiến tình này nhân lên gấp bội. Trái tim của thi sĩ thôn thức trước tập thơ gọi lại kiếp người xấu số:

Tây Hồ cảnh đẹp hóa gò hoang,

Thôn thức bên song mảnh giấy tàn.

Tiểu Thanh đã bày tỏ tâm trạng của mình qua tập thơ như thế nào? Chắc chắn đó là nỗi buồn tủi cho thân phận, nỗi xót xa cho duyên kiếp dở dang và thống thiết hơn cả là nỗi đau nhân tình không người chia sẻ. Nhà thơ khóc thương Tiểu Thanh tài hoa bạc mệnh và có cảm giác như linh hồn nàng vẫn còn vương vấn đâu đây. Nàng chết trong cô đơn, héo hắt. Tuổi thanh xuân của nàng đã bị đọa đày, tước đoạt, thì oan hồn nàng làm sao siêu thoát được?

Son phấn có thần chôn vẫn hận,

Văn chương vô mệnh đốt còn vương.

Son phấn tượng trưng cho sắc đẹp của phụ nữ, mà sắc đẹp thì có thần. Dù người đẹp có thể bị đọa đày, vùi dập và chết đi thì tên tuổi họ vẫn đời đời lưu lại như Tây Thi, Dương Quý Phi... Văn chương là cái tài của Tiểu Thanh nói riêng và cũng là vẻ đẹp tinh thần của giới văn nhân tài tử nói chung. Văn chương vô mệnh bởi nó không biết đến sống chết, ấy vậy mà ở đây, văn chương như có linh hồn, cũng biết giận hờn và biết cố gắng chống chọi lại bạo lực hủy diệt để tồn tại, để nhắn gửi đến hậu thế những điều tâm huyết. Dù tập thơ của Tiểu Thanh đã bị đốt phần lớn nhưng chỉ một chút còn lại cũng đủ để người đời thương cảm và xót xa cho nàng. Trong xã hội phong kiến CŨ, có biết bao nhiêu nàng Tiểu Thanh như thế?

Cùng một môi thông cảm và xót thương như Nguyễn Du, Đặng Trần Côn đã sáng tác rá Chinh phụ ngâm để phản ánh nỗi khổ của những người phụ nữ có chồng ra trận, lên án chiến tranh gây nên cảnh sinh li tử biệt. Tác phẩm chứa đựng tư tưởng đòi quyền sống, quyền hưởng hạnh phúc của con người. Nữ sĩ Đoàn Thị Điểm đã dịch từ chữ Hán sang chữ Nôm, chuyển tải một cách tài tình nội dung và nghệ thuật của nguyên tác.

Đoạn trích Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ gồm từ câu 193 đến câu 228, kể về việc sau buổi tiễn đưa, người chinh phụ trở về, tưởng tượng ra đánh chiến trường đầy hiểm nguy chết chóc mà xót xa, lo lắng cho chồng. Một lần nữa nàng tự hỏi vì sao đôi lứa phải chia cắt? Vì sao phải lâm vào tình cảnh éo le một mình nuôi mẹ già con dại? Vì sao có chồng mà lại phải chịu cảnh phòng không chiếc bóng? Có thể coi đây là đoạn thơ thể hiện rõ nhất tài năng miêu tả tâm lí nhân vật của tác giả.

Người chồng đã lên đường ra trận, người vợ trẻ thấy lòng trống vắng lạ lùng. Nàng lặng lẽ Đạo hiên vắng thềm gieo từng bước, trong nỗi cô đơn trĩu nặng. Tâm trạng nàng bồn chồn, đứng ngồi không yên, sốt ruột mong ngóng tin vui mà chẳng thấy. Suốt năm canh một mình một bóng bên đèn, nỗi khổ không biết san sẻ cùng ai:

Đèn có biết dường bằng chẳng biết?

Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.

Buồn rầu nói chẳng nên lời,

Hoa đèn kia với bóng người khá thương!

Gà eo óc gáy sương năm trống,

Hòe phát phơ rủ bóng bốn bên.

Khắc giờ đằng đẵng như niên,

Mối sầu dằng dặc tựa miền biên xa.

Nỗi ai oán hiện rõ trong từng chữ, từng câu, cho dù tác giả không hề nhắc đến hai chữ chiến tranh:

Hương gượng đốt hồn đà mê mải,

Gương gượng soi lệ lại châu chan.

Sắt cầm gượng gảy ngón đàn,

Dây yên kinh đứt phím loan ngại chùng.

Sắt cầm, yên ương, loan phụng là những hình ảnh ước lệ tượng trưng cho tình yêu nam nữ, tình nghĩa vợ chồng. Nay vợ chồng xa cách, tất cả đều trở nên vô nghĩa. Đường như người chinh phụ không muốn đụng tới bất cứ thứ gì vì linh cảm đến sự

chia lìa, tan vỡ của hạnh phúc lứa đôi. Tâm thế của nàng thật chông chênh, chơi vơi, khiến cho cuộc sống trở nên khổ sở, bất an. Mong chờ trong nỗi sợ hãi và tuyệt vọng, nàng chỉ còn biết gửi nhớ thương theo cơn gió:

Lòng này gửi gió đông có tiện?

Nghìn vàng xin gửi đến non Yên.

Non Yên dù chẳng tới miền,

Nhớ chàng thăm thẳm đường lên bằng trời.

Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu,

Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong.

Cảnh buồn người thiết tha lòng.

Cành cây sương đượm tiếng trùng mưa phun...

Tình cảnh ấy, tâm trạng ấy tự nó đã nói lên bi kịch không được sống hạnh phúc của người phụ nữ trong xã hội cũ, đồng thời cũng phản ánh thái độ lên án chiến tranh của tác giả.

Cung oán ngâm của Nguyễn Gia Thiều là lời ca ai oán của người cung nữ có tài sắc, lúc đầu được vua yêu chuộng, nhưng chẳng bao lâu lại bị ruồng bỏ, lãng quên. Ở trong cung cấm, nàng xót thương cho thân phận mình và oán trách nhà vua phụ bạc.

Đoạn trích Nỗi sầu oán của người cung nữ gồm 36 câu, từ câu 209 đến 244 của tác phẩm. Nhà thơ đặc tả tâm trạng chua chát, cay đắng của người cung nữ:

Trong cung quế âm thầm chiếc bóng,

Đêm năm canh trông ngóng lần lần.

Khoảnh làm chi bấy chúa xuân!

Chơi hoa cho rữa thụy dần lại thôi.

Trong tình cảnh cô đơn và tuyệt vọng, nàng nhận thấy mình ngày mới vào cung tươi đẹp, mơn mớn như bông hoa vừa hé nở, thắm sắc thơm hương. Còn giờ đây, thân phận nàng nào có khác chi hoa tàn nhụy rữa, chẳng ai còn thương tưởng, đóa

hoài đến. Càng ngắm nghĩ lại công chua xót. Nỗi chua xót, tủi hờn cứ theo ngày tháng mà cuộn dâng, giày vò tâm hồn và thể xác nàng. Người cung nữ ý thức được một cách sâu sắc rằng mình: Bồng không mà hoá ra người vị vọng, có nghĩa là chẳng khác chi một người đàn bà góa bụa, trở trẻu hơn là góa bụa giữa tuổi xuân xanh.

Tâm trạng của người cung nữ lúc ngậm ngùi buồn khổ, lúc ai oán bản khoăn, khi thần thờ da diết và cuối cùng là bực bội, giận hờn. Dường như nàng ngày một chìm sâu trong nỗi chán chường, tuyệt vọng. Không thể giải thoát khỏi cảnh cô đơn, nàng âm thầm rút vào cuộc sống nội tâm đầy giằng xé, dằn vặt. Buồn đến khác khoải, ngán đến ngán ngơ và đau đớn đến xé lòng khi nhìn thẳng vào thực trạng thâm của số phận:

Một mình đứng tủi ngòi sâu,

Đã than với nguyệt lại rầu với hoa!

Buồn mọi nỗi lòng đã khắc khoải,

Ngán trăm chiều, bước lại ngán ngơ.

Hoa này bướm nở thờ ơ,

Đề gầy bông thắm, đề xơ nhụy vàng!

Buồn tủi đã kéo dài quá sức chịu đựng, người cung nữ oán trách nhà vua một cách gián tiếp nhưng không kém phần gay gắt:

Đêm năm canh lần nường vách quế,

Cái buồn này ai dễ giết nhau.

Giết nhau chẳng cái lưu cầu,

Giết nhau bằng cái u sầu, độc chưa!

Cuối cùng là sự bất bình trước số kiếp hồng nhan bạc mệnh, muốn phá vỡ tất cả cung vàng lầu ngọc để trở về với cuộc sống bình thường, dân dã mà hạnh phúc:

Tay nguyệt lão chẳng xe thì chớ!

Xe thế này có dở dang không?

Đang tay muốn dứt tơ hồng,

Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra!

Các nhà thơ có lòng nhân ái sâu xa đã đưa hình tượng người phụ nữ cùng bi kịch của họ vào văn chương muôn đời. Những số phận bất hạnh như Tiểu Thanh, Thúy Kiều, người chinh phụ, người cung nữ... chỉ là một vài trong muôn triệu kiếp sống khổ đau dưới xã hội phong kiến đầy ràng buộc khắt khe và định kiến nghiệt ngã đối với phụ nữ. Đọc thơ của các nhà thơ trên, chúng ta hiểu vì sao phải xóa bỏ xã hội bảo thủ, bất công, lạc hậu ấy để bảo vệ quyền sống tự do, hạnh phúc cho phụ nữ nói riêng và con người nói chung.

Văn mẫu lớp 10 Bi kịch người phụ nữ phong kiến qua Độc tiểu thanh kí, Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm mẫu 2

Khi nói về số phận nàng Kiều, Nguyễn Du đau xót viết rằng:

"Đau đớn thay phận đàn bà

Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung"

Tư tưởng có vẻ thật bi quan, nhưng thực tế là như vậy. Dưới chế độ phong kiến, người phụ nữ phải chịu nhiều thiệt thòi, họ là nạn nhân của một số tư tưởng phong kiến. Tư tưởng "trọng nam khinh nữ" là nguyên nhân sâu xa dẫn đến những bi kịch số phận của phụ nữ. Người phụ nữ không được quyền quyết định số phận mình, không được học hành, họ phải chấp nhận sống phụ thuộc. Cảm thông và thấu hiểu nỗi đau đớn của thân phận đàn bà trong xã hội cũ, các thi nhân xưa đã ghi lại những bi kịch ấy qua số phận của một số người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Mỗi con người một nỗi đau riêng nhưng nỗi đau chung nhất vẫn là những bất hạnh trong cuộc sống tình duyên.

Phụ nữ vốn là những người nhạy cảm. Chỉ riêng điều ấy thôi cũng đủ để họ phải chịu nhiều bất hạnh hơn đàn ông. Mềm yếu, đa sầu, đa cảm và cả đa đoan đã khiến người phụ nữ luôn rất nhạy cảm với những bất hạnh của mình dù họ sống trong xã hội nào. Trong xã hội cũ, khi người đàn ông có quyền được lấy "năm thê bảy thiếp", thì những bất hạnh mà người phụ nữ phải gánh chịu lại càng lớn hơn. Người phụ nữ phải sống trong cảnh "Chồng chung đâu dễ ai nhường cho ai", họ phải chịu những nỗi niềm cay đắng xót xa. Những khao khát hạnh phúc lứa đôi trọn vẹn luôn day dứt họ. Nữ sĩ Hồ Xuân Hương - người phụ nữ đầy bản lĩnh - đã phải thốt lên đầy uất ức khi phải sống trong nỗi tủi hờn ấy:

"Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng

Chém cho cái kiếp lấy chồng chung"

Cũng cảnh lấy chồng chung, cơn ghen tuông quý tộc của Hoạn Thư đã đẩy Thuý Kiều - Thúc Sinh vào cảnh ngộ éo le:

"Cùng trong một tiếng tơ đồng

Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm"

Nàng Tiểu Thanh trong Độc Tiểu thanh kí của Nguyễn Du và người cung nữ trong Cung oán ngâm cũng chịu chung nỗi đau như thế. Nhưng tấn bi kịch của họ xót xa hơn nhiều. Nàng Tiểu Thanh tài sắc vẹn toàn lại đa sầu đa cảm phải lấy lẽ người đàn ông họ Phùng, nàng bị người vợ cả của chồng hành hạ đến phải chết trong cảnh cô đơn. Còn những người cung nữ vốn là những trang quốc sắc thiên hương thì phải sống mỗi mòn trong cảnh cô đơn buồn tủi vì bị vua chúa bỏ quên giữa chốn thâm cung. Họ đều là nạn nhân của chế độ đa thê.

Cảm nhận Bi kịch của người phụ nữ dưới thời phong kiến qua Độc Tiểu Thanh kí, Chinh phụ ngâm và Cung oán ngâm khúc

May mắn hơn nàng Tiểu Thanh và người cung nữ, người chinh phụ được sống những năm tháng hạnh phúc lứa đôi mặn nồng. Nhưng bi kịch của nàng lại bắt đầu từ chiến tranh. Nàng tiễn chồng ra đi với mong muốn chồng lập công để lấy ấn phong hầu. Người chinh phụ phải chờ chồng trong cảnh cô đơn. Phong hầu đâu chưa thấy, nàng phải chờ đợi mỗi mòn trong cô độc, lặng lẽ nhìn tuổi xuân của mình trôi đi trong vô vọng. Niềm khát khao hạnh phúc lứa đôi và sự cô đơn đã khiến người chinh phụ nhận ra rằng ấn phong hầu, công danh là phù phiếm và vô nghĩa. Trong cảnh cô đơn, người chinh phụ trong Chinh phụ ngâm của Đặng Trần Côn cũng có tâm trạng giống như người chinh phụ trong Khuê oán của Vương Xương Linh:

"Hót kiến mạch đầu dương liễu sắc

Hỏi giao phu tế mịch phong hầu"

(Chợt thấy màu dương liễu đầu đường

Hỏi hận đã để chồng đi tòng quân để tìm kiếm ấn phong hầu)

Tấn bi kịch chung nhất của nàng Tiểu Thanh, người cung nữ và người chinh phụ cũng chính là bi kịch của đa số phụ nữ trong xã hội cũ. Đó là tấn bi kịch hạnh phúc lứa đôi không trọn vẹn. Khi người phụ nữ không được quyền quyết định hạnh phúc

của mình thì họ không thể có được hạnh phúc, nếu có thì cũng rất mong manh. Hạnh phúc của người phụ nữ trong xã hội cũ phụ thuộc vào sự may mắn mà thôi:

Thân em như hạt mưa sa

Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày

Bi kịch của nàng Tiểu Thanh là tấn bi kịch của phận lẽ mọn. Trong chế độ đa thê, người vợ cả có quyền hành hơn cả, nếu người chồng nhu nhược, thì quyền sinh quyền sát sẽ thuộc về bà cả hoặc một người đàn bà ghê gớm nhất trong số các bà vợ. Và những người vợ khác chỉ còn biết sống trong đấn cay tủi hờn. Nàng Tiểu Thanh tài sắc như thế nhưng đã chết yêu bởi sự hành hạ trong ghen tuông của người vợ cả. Bi kịch thảm thương của nàng đã khiến bao người phải rơi nước mắt cùng Tố Như:

"Chi phần hữu thân liên tử hậu

Văn chương vô mệnh lụy phần dư"

Những người phụ nữ như Tiểu Thanh thường nhạy cảm, đa sầu. Chồng chung đã khổ lại còn bị hành hạ thì còn có bi kịch nào đau đớn hơn. Và kể cả khi đã chết đi, những tâm sự tủi hờn gửi gắm trong những trang thơ văn cũng bị hành hạ, bị đốt bỏ. Bi kịch của Tiểu Thanh là tấn bi kịch chung của nhiều người phụ nữ trong xã hội cũ. Họ không được hưởng trọn hạnh phúc lứa đôi mà còn phải sống trong cô đơn ê chề nhục nhã.

Bi kịch của người cung nữ chốn thâm cung cũng vậy. Phải có tuổi trẻ, có nhan sắc họ mới được tuyển vào cung để hầu hạ nhà vua. Vào chốn thâm cung, hàng ngàn cung tần mỹ nữ chỉ có duy nhất một người để ngắm trông, đó là nhà vua. Họ phải sống trong hi vọng, trong mỗi mòn chờ đợi. Nhưng tất cả đều rất mong manh. Có những người cung nữ cả đời bị chôn vùi trong chốn thâm cung, cả cuộc đời không một lần được nhìn thấy mặt vua. Khi tóc đã ngả màu hoặc khi được về quê họ vẫn là một cô gái. Có người may mắn được một đôi lần nhà vua ngó ngang tới thì cũng chẳng hơn gì. Sau đó lại là chuỗi ngày sống trong đau khổ, trong mỗi mòn chờ đợi, để rồi bị những nỗi khao khát hạnh phúc vò xé cõi lòng. Sống cuộc đời cung nữ, không chỉ cô đơn, tủi hờn mà họ còn phải tranh giành nhau bằng tiền, bằng thế lực và bằng thủ đoạn để có thể được gần vua. Khi bị thất sủng, trong chốn thâm cung, họ chỉ còn biết sống trong vô vọng, sống trong cô độc, buồn tủi. Thật chua xót khi người con gái trẻ tuổi tràn đầy sức sống và khát vọng ngày nào nay đã trở thành người phụ nữ cô độc, để rồi họ phải cất lên lời than đầy uất ức:

"Đêm năm canh lặn nường vách quế

Cái buồn này ai để giết nhau

Giết nhau chẳng cái lưu cầu

Giết nhau bằng cái u sầu độc chưa"

Bi kịch của người cung nữ đã chứng tỏ rằng chế độ cung tần là nơi thể hiện rõ nhất bản chất vô nhân đạo của chế độ phong kiến. Chế độ ấy đã cướp đi của người phụ nữ quyền được sống, được hưởng hạnh phúc của một con người bình thường. Chôn thâm cung là nắm mồ chôn sống bao người con gái tài sắc. Đó cũng là bãi chiến địa của những người đàn bà. Họ tranh giành, ghanh đua để có được một chút hạnh phúc, một chút quan tâm của người chồng chung quyền quý.

Người cung nữ mỗi mòn trong cô độc vì phận cung nữ chôn thâm cung còn người chinh phụ lại mỗi mòn trông đợi người chồng đi chiến trận. Mong chồng mang ấn phong hầu trở về để rạng danh dòng họ nhưng sự trông đợi của họ là vô vọng. Người chinh phụ cô độc trong sự mỗi mòn. Niềm khao khát hạnh phúc lứa đôi đã giày vò nằng. Bi kịch của nàng chính là nỗi cô đơn. Người chinh phụ ra đi không hẹn ngày trở lại. Những cuộc chiến tranh phong kiến đã cướp đi của nàng hạnh phúc và tuổi trẻ.

Mỗi người phụ nữ một số phận khác nhau những họ đều rơi vào bi kịch. Bi kịch chung nhất của họ là hạnh phúc lứa đôi bị dang dở. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự dang dở ấy chính là tính chất phi nhân đạo của chế độ phong kiến. Đó là chế độ nắm thê bảy thiếp, là chiến tranh phi nghĩa, là mộng công hầu. Các thi nhân xưa với niềm cảm thông sâu sắc của mình đã cất lên tiếng nói đòi quyền sống, quyền được hạnh phúc cho những người phụ nữ. Niềm khao khát hạnh phúc lứa đôi là niềm khát khao chính đáng của người phụ nữ nói riêng và của con người nói chung.